

NHẬN THỨC VỀ Ô NHIỄM KHÔNG KHÍ CỦA NGƯỜI DÂN LÀNG NGHỀ HUYỆN HOÀI ĐỨC, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

NGUYỄN THỊ HÒA, ĐINH THỊ LAM

Tóm tắt: Ô nhiễm không khí là vấn đề môi trường nổi cộm của Hà Nội hiện nay, trong đó có môi trường không khí tại các làng nghề. Trong bối cảnh đó, nhận thức của người dân làng nghề về ô nhiễm không khí là chủ đề quan trọng cần được tìm hiểu, nghiên cứu. Bài báo đề cập đến thực trạng nhận thức của người dân một số làng nghề huyện Hoài Đức (Hà Nội) về vấn đề ô nhiễm không khí. Kết quả cho thấy, đa số người dân làng nghề đã nhận thức được thế nào là ô nhiễm không khí, nguyên nhân, tác động của ô nhiễm không khí. Tuy nhiên, phần lớn những người làm nghề lại chưa nhận thức đúng về mức độ ảnh hưởng của hoạt động làng nghề đến môi trường, đặc biệt là môi trường không khí. Bài viết cũng phân tích một số khó khăn, thách thức đặt ra cho quá trình xử lý chất thải sau sản xuất và đưa ra một số khuyến nghị nhằm nâng cao nhận thức, ý thức bảo vệ môi trường cho người dân địa phương.

Từ khóa: nhận thức, ô nhiễm không khí, làng nghề, Hoài Đức, Hà Nội

PEOPLE'S PERCEPTION TO AIR POLLUTION IN CRAFT VILLAGES OF HOAI DUC DISTRICT, HANOI CITY

Abstract: Air pollution is a prominent environmental problem in Hanoi at the moment, including the air environment in craft villages. In that context, the awareness of craft villagers about air pollution is an important topic that needs to be studied and researched. The article highlights the reality of people's awareness in some craft villages in Hoai Duc district (Hanoi) about air pollution. The results showed that the majority of craft villagers were aware of what air pollution is, its causes and effects. However, most of the people doing the craft are not properly aware of the impact of craft village activities on the environment, especially the air environment. The article also analyzes some difficulties and challenges for the post-production waste treatment process and makes some recommendations to raise awareness and awareness of environmental protection for local people.

Keywords: perception, air pollution, craft village, Hoai Duc, Hanoi

1. Đặt vấn đề

Ô nhiễm không khí là sự biến đổi của thành phần môi trường không phù hợp hoặc vi phạm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật môi trường không khí, gây ảnh hưởng xấu đến con người và sinh vật. Phạm vi của ô nhiễm không khí thường rộng bởi sự khuếch tán, lan truyền chất ô nhiễm, phát tán ra môi trường xung quanh [1]. Hiện

nay, không chỉ trong nội đô Hà Nội mà cả ở những vùng ven đô, ô nhiễm không khí đang là một vấn đề môi trường nổi cộm với mức độ và phạm vi ngày một lớn.

Hoài Đức là huyện ngoại thành Hà Nội, có nhiều làng nghề truyền thống, mang lại nhiều giá trị về kinh tế. Tuy nhiên, đặc thù làng nghề truyền thống là các cơ sở sản xuất nhỏ lẻ, quy mô hộ gia

đình, nằm phân tán, xen kẽ trong khu dân cư nên việc khắc phục ô nhiễm môi trường, đặc biệt là ô nhiễm không khí rất khó khăn. Những tác động môi trường của các làng nghề là một mặt trái cần được quan tâm, trong đó có ô nhiễm không khí.

Trong bối cảnh như vậy, nhận thức của những người làm nghề và cả những người dân xung quanh đối với vấn đề ô nhiễm không khí là chủ đề quan trọng cần được tìm hiểu, nghiên cứu. Bản thân những người dân ở làng nghề chính là những người liên quan trực tiếp đến vấn đề ô nhiễm môi trường nói chung và ô nhiễm không khí nói riêng. Ô nhiễm không khí đã trở thành thách thức của cả chính quyền địa phương, cộng đồng người dân và các cơ quan chuyên môn có liên quan.

Bài viết phân tích thực trạng nhận thức của người dân một số làng nghề trên địa bàn huyện Hoài Đức đối với ô nhiễm không khí, trên cơ sở đó đưa ra một số khuyến nghị để nâng cao nhận thức và ý thức bảo vệ môi trường không khí cho người dân làng nghề, góp phần giữ gìn môi trường sống trong lành cho địa phương.

2. Cơ sở dữ liệu và phương pháp nghiên cứu

Cơ sở dữ liệu

Dữ liệu nghiên cứu được lấy từ các tài liệu nghiên cứu, số liệu thống kê có liên quan trong các báo cáo do địa phương cung cấp trong quá trình đi khảo sát thực tế.

Trên cơ sở các tài liệu thu thập được, tiến hành phân tích và tổng hợp các nội dung liên quan đến vấn đề nhận thức và hành vi ứng xử đối với ô nhiễm không khí của người dân các làng nghề tại địa bàn khảo sát.

Phương pháp nghiên cứu

Bài báo sử dụng phương pháp khảo sát bằng bảng hỏi. Nội dung bảng hỏi tập trung vào khảo sát nhận thức của người trả lời đối với hiện trạng, nguyên nhân, tác động của ô nhiễm không

khí đến đời sống; khảo sát ý thức về trách nhiệm của bản thân đối với môi trường và hành vi xử lý chất thải sinh hoạt, chất thải sau sản xuất làm nghề của các khách thể nghiên cứu.

Mỗi xã chọn ngẫu nhiên 30 người làm nghề và 30 người không làm nghề (tổng số 120 khách thể). Tiến hành 10 phỏng vấn sâu để thu thập một số thông tin định tính có tính chất chiều sâu phục vụ cho việc nghiên cứu (03 khách thể có làm nghề và 03 khách thể không làm nghề, 02 lãnh đạo xã và 02 cán bộ phụ trách môi trường tại địa bàn khảo sát).

Địa bàn khảo sát: xã Sơn Đồng và xã Dương Liễu.

Làng nghề gỗ mỹ nghệ Sơn Đồng (sản xuất tượng phật, đồ thờ) có lịch sử hàng trăm năm, hiện có trên 5.000 lao động tại chỗ với hơn 500 hộ gia đình, 10 công ty. Sản phẩm của làng nghề hiện đang có mặt ở khắp cả nước, châu Âu và châu Mỹ. Tổng thu nhập từ làng nghề chiếm 63% thu nhập của toàn xã [10]. Tuy nhiên, bụi gỗ, tiếng ồn và mùi hóa chất là những vấn đề chưa được giải quyết triệt để.

Dương Liễu là làng nghề có truyền thống lâu đời trong sản xuất, chế biến nông sản (tinh bột sắn, tinh bột dong, bánh kẹo, đỗ xanh bóc tách, vừng lạc sơ chế, miến dong, bún, phở khô, mạch nha...); tổng số lao động 9.500 người [9]. Chất thải sau sản xuất của làng nghề là những chất hữu cơ, khó phân tách ra khỏi nước thải, để lâu gây ra mùi hôi khó chịu, ảnh hưởng đến môi trường không khí của cả vùng.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Khái quát về ô nhiễm không khí tại làng nghề

Chất lượng không khí kém là một gánh nặng cho phát triển, có tác động lớn đến sức khỏe cộng đồng. Tiếp xúc với ô nhiễm không khí gây ra 6,5 triệu ca tử vong sớm hàng năm

trên toàn thế giới [4].

Trong những năm gần đây, Hà Nội xảy ra nhiều đợt ô nhiễm không khí kéo dài. Theo Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, có nhiều nguyên nhân gây ô nhiễm không khí như khí xả thải từ ô tô, xe máy; đun bếp than tổ ong, đốt củi; xây dựng, phá dỡ các công trình; đốt rơm rạ, rác; thu gom rác thải chưa tốt... Kết quả quan trắc của các trạm quan trắc tự động được lắp đặt tại các huyện ngoại thành Hà Nội giữa năm 2020 cho thấy, thông số bụi mịn PM_{2.5} đã vượt quá giới hạn cho phép tại một số khu vực ngoại thành.

Kết quả quan trắc tại 65 làng nghề năm 2017-2018 cho thấy, mức độ ô nhiễm không khí ở các làng nghề là khác nhau, phụ thuộc chủ yếu vào quy mô sản xuất, công nghệ và nguồn nguyên liệu sử dụng. Chủ yếu ô nhiễm không khí xảy ra cục bộ xung quanh các hộ sản xuất trong làng nghề. Các làng nghề chế biến nông sản thực phẩm thường sử dụng nhiều than đá gây ra ô nhiễm không khí do các chất SO₂, H₂S và NH₃. Đối với các làng nghề nhuộm, thuộc da, các chất gây ra ô nhiễm không khí bao gồm: NO₂, SO₂, H₂S và NH₃. Các làng nghề cơ kim khí và tái chế chất thải thì các chất ô nhiễm chính là SO₂ và CO. Kết quả quan trắc cũng cho thấy, thông số CO và NO₂ ở Hoài Đức có nồng độ cao hơn các huyện khác [5].

Hoài Đức nằm phía Tây, cách trung tâm Hà Nội khoảng 16 km, diện tích 83,94 km², dân số gần 26 vạn người [8]. Hoài Đức có 51/53 làng nghề với 12 làng nghề đã được công nhận như: làng nghề nhiếp ảnh truyền thống ở Lai Xá - xã Kim Chung; làng nghề điêu khắc mỹ nghệ ở xã Sơn Đông; làng nghề sản xuất bánh kẹo - dệt kim ở xã La Phù; làng nghề chế biến nông sản thực phẩm ở xã Dương Liễu, Cát Quế, Minh Khai; làng nghề xây dựng, chế biến nông sản ở xã Yên Sở; làng nghề làm bánh đa

nem Ngự Câu ở xã An Thượng; làng nghề chế biến lương thực thực phẩm Lưu Xá - xã Đức Giang; làng nghề làm bún bánh Cao Xá Hạ ở xã Đức Giang; làng nghề cơ khí, mộc dân dụng, mỹ nghệ Đại Tự ở xã Kim Chung và làng nghề dệt may, chế biến nông lâm sản Đồng Nhân ở xã Đông La [2].

Các xã trong huyện đều có hương ước, quy chế BVMT hoặc lồng ghép các quy định BVMT vào hương ước, quy ước về làng văn hóa. Tuy nhiên, các hương ước, quy ước này chủ yếu mang tính vận động, tuyên truyền chứ chưa có chế tài xử phạt cụ thể, gây khó khăn trong việc xử lý các trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đúng việc BVMT.

Làng nghề gỗ mỹ nghệ ở xã Sơn Đông có lịch sử lâu đời và ngày càng phát triển. Các cơ sở sản xuất vẫn chủ yếu nằm rải rác xen kẽ trong khu dân cư phân bố ở khắp xã. Mặt bằng sản xuất cùng với sinh hoạt hàng ngày của các hộ gia đình, cơ sở sản xuất nhỏ, diện tích bình quân khoảng 200 m²/hộ. Thêm vào đó, do đặc thù của làng nghề là sản xuất đồ gỗ nên phát sinh nhiều bụi gỗ và tiếng ồn. Tại các xưởng sản xuất, bụi gỗ bám thành từng lớp dày trên cửa, trên trần nhà và trên tường, âm thanh tiếng động, mùi dung môi pha sơn nồng nặc gây khó chịu.

Làng nghề làm miến dong thuộc xã Dương Liễu sản xuất, chế biến nông sản nên lượng bã thải, nước thải rất lớn (đặc biệt là trong những tháng cao điểm sản xuất vào cuối năm) dẫn đến quá tải cho hệ thống mương tiêu thoát nước. Kinh phí đầu tư cho xử lý chất thải còn hạn chế. Việc thu gom, vận chuyển mất nhiều thời gian, công sức do các cơ sở sản xuất nằm xen kẽ trong khu dân cư sinh sống. Theo đánh giá của người dân và chính quyền địa phương, ô nhiễm không khí tại Dương Liễu khá nghiêm trọng do ứ đọng chất thải sau sản xuất cộng với rác thải sinh hoạt và chăn nuôi.

Những năm qua, việc phát triển các làng nghề ở huyện Hoài Đức tuy đã tạo ra nhiều việc làm và thu nhập cho người dân nhưng việc xử lý nước thải, rác thải, tiếng ồn, khói bụi ở các làng nghề còn gặp nhiều khó khăn [6]. Thực tế này đòi hỏi phải có giải pháp khả thi để giảm thiểu ô nhiễm. Tuy nhiên, hiện chưa có nhiều nghiên cứu phân tích cụ thể về ảnh hưởng của ô nhiễm không khí làng nghề đến sức khỏe và đời sống của người dân.

3.2. Thực trạng nhận thức về ô nhiễm không khí của người dân làng nghề

a. Nhận thức về khái niệm và nguyên nhân gây ô nhiễm không khí

Tại làng nghề gỗ mỹ nghệ Sơn Đồng, vấn đề ô nhiễm không khí không còn là điều gì xa lạ, người dân coi như một điều tất yếu vì đã quá quen thuộc đến hàng trăm năm nay. Đối với làng nghề miến dong Dương Liễu, vấn đề ô nhiễm không khí đã phần nào được giải quyết từ khi có nhà máy xử lý nước thải Cầu Ngà đi vào hoạt động năm 2016 [9].

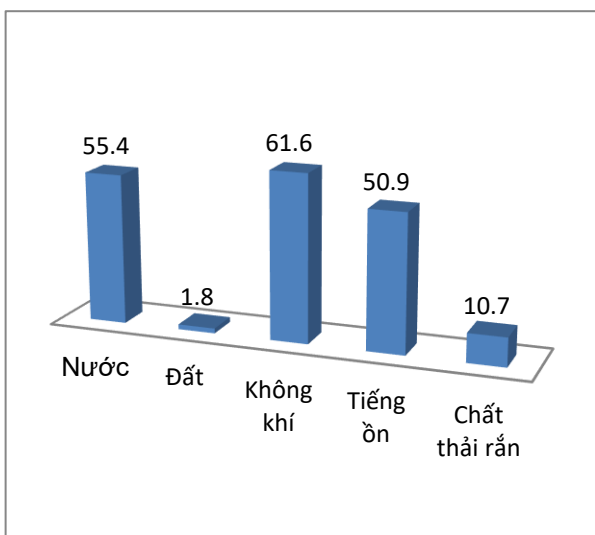
Hiểu biết của người dân về khái niệm ô nhiễm không khí qua khảo sát cho thấy, hầu hết những người trả lời đều cho rằng ô nhiễm không

khí là hiện tượng trong không khí có bụi, có mùi, khói hoặc sương mù... ở mức độ đậm đặc gây khó chịu cho đường hô hấp.

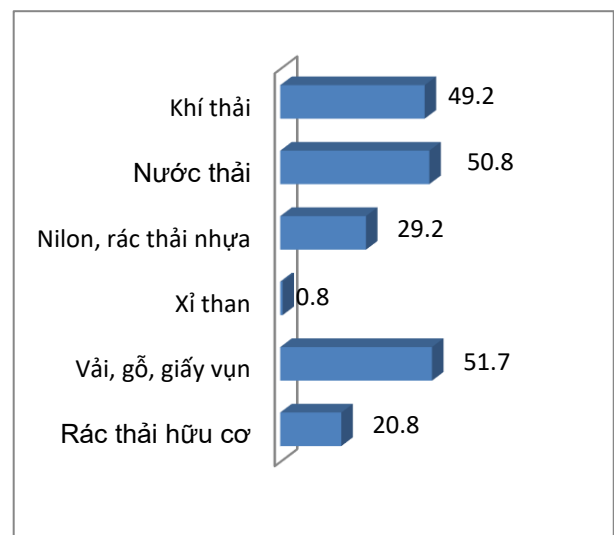
“Ô nhiễm không khí là không khí không được sạch, trong không khí có nhiều bụi, nhiều mùi, nhiều khói... mà nếu mình hít thở vào người thì sẽ gây hại cho sức khỏe của mình, nhất là phổi”. PVS nam, 52 tuổi, xã Sơn Đồng.

“Ô nhiễm không khí là hiện tượng trời mờ mịt sương mù, không khí bốc mùi hôi nồng nặc. Hàng năm cứ vào dịp gần cuối năm khi cơ sở sản xuất nhiều để phục vụ tết là không khí lại đặc quánh lại, mùi hôi thối từ nước thải bốc ra khắp nơi, người dân toàn phải đóng kín cửa. Nhưng từ hồi có nhà máy xử lý nước thải Cầu Ngà thì đỡ hơn nhiều rồi”. PVS nữ, 62 tuổi, người không làm nghề xã Dương Liễu.

Về nhận thức của người dân đối với vấn đề môi trường đang gây bức xúc nhất, có tới gần hai phần ba (61,6%) số người trả lời cho rằng đó là vấn đề “không khí” (Hình 1). Về thành phần của rác thải, theo ý kiến của những người dân tham gia, chất thải ở đây chủ yếu là vải, gỗ, giấy vụn (51,7%); nước thải (50,8%); khí thải (49,2%) (Hình 2).



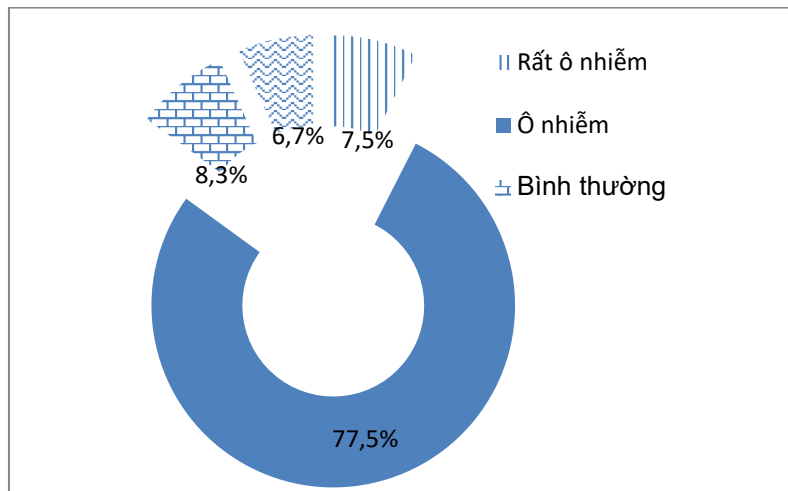
Hình 1. Vấn đề môi trường bức xúc nhất (%)



Hình 2. Thành phần chất thải (%)

Đánh giá về hiện trạng môi trường ở làng nghề hiện nay, có tới 93 người cho rằng “Ô nhiễm” (chiếm 77,5%); chỉ có 8 người cho rằng “Không ô nhiễm” (chiếm 6,7%). Như vậy có thể

thấy, hầu hết người dân đều cho rằng, môi trường ở làng nghề hiện nay là rất ô nhiễm và ô nhiễm, chỉ một phần rất nhỏ đánh giá bình thường và không ô nhiễm (Hình 3).



Hình 3. Đánh giá về hiện trạng môi trường ở làng nghề hiện nay (%)

Về nguyên nhân của hiện trạng ô nhiễm như trên, 97,3% người khảo sát cho rằng “do cơ sở sản xuất”; các nguyên nhân khác như: do hệ thống cống rãnh kém; chưa có hệ thống thu gom, xử lý rác; người dân vứt rác bừa bãi; chất

thải từ các khu công nghiệp, hộ chăn nuôi (Bảng 2). Điều này cho thấy, hầu hết mọi người cho rằng nguyên nhân của ô nhiễm là do các cơ sở sản xuất làm nghề đã không làm tốt việc xử lý chất thải.

Bảng 2. Đánh giá của người dân về nguyên nhân gây ô nhiễm

Nguyên nhân	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Do cơ sở sản xuất	109	97,3
Do hệ thống cống rãnh kém	19	17
Do chưa có hệ thống thu gom, xử lý rác	19	17
Do người dân xả, vứt rác bừa bãi	2	1,8
Do chất thải từ các khu công nghiệp, các hộ chăn nuôi...	1	0,9
Từ các nguồn ô nhiễm môi trường ở nơi khác	11	9,8

Như vậy, nhận thức của người dân được khảo sát về khái niệm và nguyên nhân của ô nhiễm không khí là tương đối đầy đủ. Theo đó, ô nhiễm không khí là hiện tượng không khí không sạch, trong không khí có bụi bẩn, sương mù, khói... gây khó chịu và tác động tiêu cực đến sức khỏe con người. Người dân cũng cho biết, vấn đề môi trường bức xúc nhất hiện nay ở địa phương

chính là ô nhiễm không khí, ô nhiễm nước và ô nhiễm tiếng ồn. Nguyên nhân ô nhiễm không khí chủ yếu là do chất thải của các cơ sở sản xuất làm nghề trong làng.

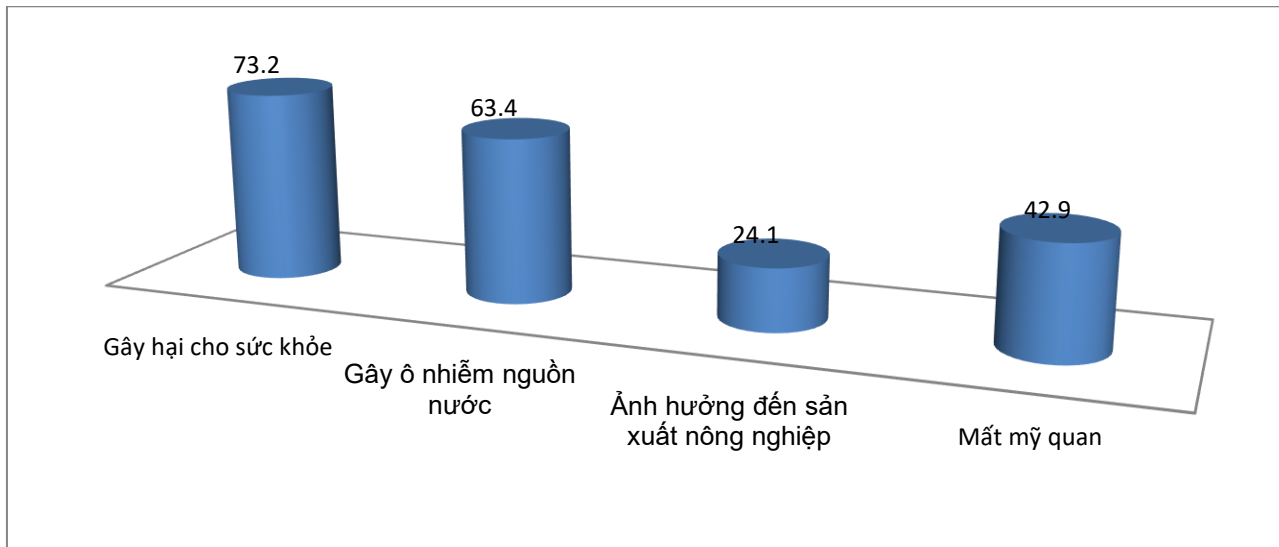
b. Nhận thức về ảnh hưởng của chất thải từ sản xuất

Khảo sát nhận thức về ảnh hưởng của chất thải từ sản xuất làm nghề đến đời sống sinh hoạt của

người dân, có tới hơn hai phần ba (73,2%) cho rằng “Gây hại cho sức khỏe”; 24,1% cho rằng “Ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp” của địa phương (Hình 4).

“Ô nhiễm bụi trong không khí, mùi sơn do quá trình sản xuất đồ gỗ gây ảnh hưởng đến sức

khỏe nhiều nhất. Từ người già đến trẻ con trong làng rất nhiều người bị viêm mũi dị ứng, đau mắt, có người nặng hơn thì viêm phổi, viêm phế quản mãn tính và các bệnh liên quan đến đường hô hấp”. PVS nữ, 38 tuổi, làng nghề gỗ mỹ nghệ Sơn Đồng.



Hình 4. Ảnh hưởng của chất thải từ sản xuất làm nghề (%)

Ảnh hưởng của chất thải từ quá trình sản xuất đến sức khỏe của người dân thể hiện qua việc số người dân trên địa bàn mắc các bệnh liên quan đến đường hô hấp (như viêm mũi dị ứng, viêm xoang, các bệnh về phổi, phế quản...) và các bệnh về mắt (như đau mắt đỏ, viêm giác mạc, viêm kết mạc...) gia tăng kể cả ở người lớn và trẻ em, đặc biệt là vào mùa cao điểm sản xuất gần Tết nguyên đán.

Chất thải từ sản xuất làm nghề miền dong gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường nước (do nước thải bị lẫn một lượng lớn bã, sợi từ củ dong rất khó phân tách). Nước thải luôn đặc quánh, bốc mùi hôi thối khắp vùng, cá tôm không thể sinh sống và gây ảnh hưởng lớn đến môi trường không khí của không chỉ làng nghề mà còn lan ra cả những địa phương khác. Từ khi nhà máy xử lý nước thải Cầu Ngà đi vào hoạt động thì tình trạng này có giảm nhưng vẫn chưa triệt để.

“Chất thải sau sản xuất làm nghề của làng nghề chủ yếu là nước thải. Nhưng vì có lẫn nhiều tạp chất khó xử lý phân tách nên cũng gây ảnh hưởng lớn đến môi trường nước và ảnh hưởng khá nhiều đến môi trường không khí”. PVS nam, 45 tuổi, làng nghề miền dong xã Dương Liễu.

Quá trình sản xuất của làng nghề còn ảnh hưởng tới cảnh quan nông thôn. Khi làng nghề phát triển, các cơ sở sản xuất xen kẽ trong khu dân cư, tiếng ồn, bụi bẩn bám khắp nhà xưởng, cây cối và nhà cửa xung quanh, bã thải, vụn gỗ đầy đường. Theo ý kiến của người dân làng nghề, điều này gây “Mất mỹ quan” và phần nào “Ảnh hưởng đến quá trình sản xuất nông nghiệp” của người nông dân ở đây (dù tỷ lệ làm nông nghiệp ở các làng nghề hiện nay cũng không còn nhiều).

“Các nhà làm miến máy kêu âm âm, bã phơi đầy đường không có lối cho kéo xe lúa, nước

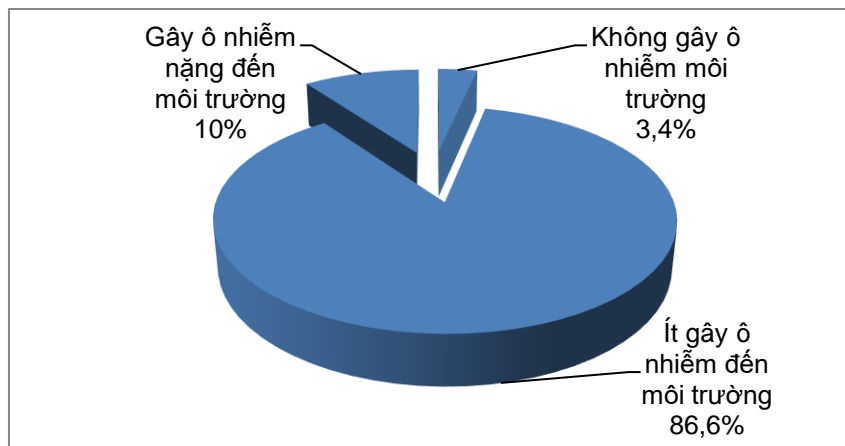
thải cứ chảy ra kênh mương làm hôi thối, ngấm xuống đất còn ảnh hưởng đến hoa màu, cây trồng của nông dân”. PVS nữ, 62 tuổi, người không làm nghề, xã Dương Liễu.

Như vậy, phần lớn người dân cho rằng, hoạt động làng nghề đã gây ra một số tác động nhất định đến sức khỏe và đời sống người dân địa phương. Điều này thể hiện qua việc gia tăng số lượng và mức độ mắc các bệnh liên quan đến mắt, đến đường hô hấp (như viêm mũi dị ứng, viêm xoang, các bệnh về phế quản, phổi...). Chất thải từ sản xuất làng nghề còn gây ô nhiễm nguồn nước, mất mỹ quan và ảnh hưởng tới sản xuất nông nghiệp.

c. Nhận thức về trách nhiệm ngăn chặn và giảm thiểu ô nhiễm không khí

Đối với các hộ gia đình, các cơ sở sản xuất làm nghề, khi được hỏi về việc tự đánh giá tác động của cơ sở sản xuất của gia đình đối với môi trường thì hầu hết đều cho rằng hộ gia đình/cơ sở sản xuất của mình “Ít gây ô nhiễm đến môi trường”, chiếm đến 86,6%; chỉ có 10% cho rằng “Gây ô nhiễm nặng đến môi trường” (Hình 5).

Như vậy, chỉ có số ít người làm nghề cho rằng hoạt động sản xuất làng nghề gây ô nhiễm nặng đến môi trường. Đây là câu trả lời mang tính chủ quan của những người làm nghề; mâu thuẫn với đánh giá nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường ở trên là “do các cơ sở sản xuất”. Qua đây cho thấy, những người làm nghề chưa nhận thức đúng về tác động của quá trình sản xuất làng nghề đến môi trường.



Hình 5. Tự đánh giá tác động đến môi trường của hộ gia đình/cơ sở sản xuất (%)

Đánh giá về sự cần thiết phải xử lý chất thải rắn, nước thải, khí thải trước khi thải ra môi trường của các hộ gia đình/cơ sở sản xuất làm

nghề, có 67,5% cho rằng việc xử lý chất thải từ quá trình sản xuất phải được xử lý triệt để trước khi thải ra môi trường là rất cần thiết (Bảng 3).

Bảng 3. Sự cần thiết phải xử lý chất thải trước khi thải ra môi trường

Mức độ cần thiết	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Rất cần thiết	81	67,5
Cần thiết	39	32,5
Không cần thiết	0	0

Kết quả phỏng vấn sâu cho thấy, những hộ gia đình/cơ sở sản xuất làm nghề đã phần nào nhận thức được những tác động do chất thải từ quá trình sản xuất đến môi trường, biết họ phải có trách nhiệm để giảm thiểu hoặc khắc phục những tác động tiêu cực để giữ gìn môi trường chung cho người dân cùng sinh sống.

“Làm nghề như thế này thì chắc chắn là có gây hại đến môi trường rồi nhưng cũng ở mức độ ít, chưa phải quá nghiêm trọng bởi vì là cơ sở sản xuất nhỏ lẻ. Chúng tôi cũng biết rằng trách nhiệm là phải thu gom và xử lý những chất thải từ sản xuất để không gây ảnh hưởng đến xung quanh, nhưng việc này cũng còn nan giải lắm, chỉ đỡ được phần nào, không hoàn toàn trong sạch như không làm nghề được. Việc đầu tư hệ thống xử lý hiện đại thì hộ làm nghề không đủ khả năng kinh tế”. PVS nam, 48 tuổi, làng nghề gỗ mỹ nghệ xã Sơn Đồng.

Nhìn chung phần lớn người dân tham gia khảo sát đều nhận thức tương đối chính xác về ô nhiễm không khí, về nguyên nhân của ô nhiễm không khí và tác hại của nó đến sức khỏe con người. Những người trực tiếp sản xuất, làm nghề mặc dù đã nhận thức được quá trình sản xuất và chất thải sau sản xuất của họ có ảnh hưởng đến môi trường nhưng họ chỉ tự đánh giá ở mức độ ít nghiêm trọng.

Những người làm nghề tuy đã ý thức được trách nhiệm phải giảm thiểu những tác động tiêu cực hoặc có biện pháp xử lý chất thải một cách hiệu quả trước khi thải ra môi trường. Tuy nhiên một số người dân lại cho rằng, quy mô sản xuất nhỏ thì không gây ảnh hưởng nhiều đến môi trường; hoặc khi sản xuất làm nghề cần chấp nhận hệ quả về mặt môi trường vì đã có lợi ích kinh tế. Điều này đặc biệt

nghiêm trọng khi các hộ gia đình làm nghề và cơ sở sản xuất nghề nằm xen kẽ trong các khu dân cư đông người sinh sống. Nếu chấp nhận hy sinh môi trường để đổi lấy hiệu quả kinh tế thì vấn đề ô nhiễm môi trường làng nghề sẽ không thể giải quyết.

4. Kết luận và khuyến nghị

Người dân làng nghề nhận thức được tầm quan trọng của việc phải bảo vệ và gìn giữ môi trường nói chung, đặc biệt là môi trường không khí. Thông qua việc hiểu đúng về ô nhiễm không khí, nguyên nhân, tác động của ô nhiễm không khí đến đời sống sinh hoạt, người dân nhận thức được sự cần thiết phải xử lý triệt để chất thải trước khi thải ra môi trường.

Tuy nhiên, một số người làm nghề chưa nhận thức đúng và đầy đủ về ảnh hưởng của chất thải do hoạt động sản xuất làng nghề đến môi trường; trách nhiệm của họ trong việc xử lý chất thải để BVMT làng nghề. Chính vì vậy, việc nâng cao nhận thức về ô nhiễm không khí cho người dân làm nghề là việc làm quan trọng. Từ đó ý thức được trách nhiệm với việc giảm thiểu và xử lý chất thải làng nghề để giảm ô nhiễm không khí và môi trường sống cho người dân địa phương.

Nhằm nâng cao nhận thức cho người dân một số làng nghề ở huyện Hoài Đức trong BVMT không khí nói riêng và môi trường sống nói chung, bài viết đề xuất:

- Tăng cường tuyên truyền về ô nhiễm không khí, nguyên nhân và biện pháp giảm thiểu ô nhiễm không khí từ quá trình sản xuất làm nghề. Đặc biệt là quy định về bảo vệ môi trường đối với các hộ làm nghề. Hỗ trợ và hướng dẫn cho người dân những biện pháp để giảm thiểu tác động đến môi trường không khí khi thực hiện các hoạt động sản xuất nghề.

- Công tác kiểm tra, giám sát hoạt động làng nghề cần được quan tâm, chú trọng kịp thời hơn. Qua đó, nhắc nhở, hướng dẫn những cơ sở sản xuất làng nghề chưa thực hiện tốt việc bảo vệ môi trường không khí. Đối với những trường hợp vi phạm nặng hoặc tái phạm nhiều lần, cần có biện pháp xử lý phù hợp, theo đúng quy định.

- Vận động các hộ gia đình, các cơ sở sản xuất làng nghề vào khu công nghiệp tập trung. Các khu này phải đảm bảo khoảng cách an toàn, không gây ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân và thuận lợi hơn cho việc thu gom, xử lý chất thải từ sản xuất.

Bài báo là sản phẩm đề tài cấp cơ sở “Nhận thức và hành vi ứng xử của người dân một số làng nghề ven đô Hà Nội đối với ô nhiễm không khí (Nghiên cứu điểm ở huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội)” do Viện Địa lí nhân văn chủ trì, ThS. Nguyễn Thị Hòa làm chủ nhiệm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bùi Đức Hiền (2016), *Pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí ở Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ Luật học, Học viện Khoa học xã hội.
2. Cổng Thông tin điện tử huyện Hoài Đức (2021), *Danh sách các làng nghề trên địa bàn huyện Hoài Đức*, <https://hoaiduc.hanoi.gov.vn/di-tich-lang-nghe>, truy cập ngày 12/4/2021.
3. Nguyễn Thị Huệ (2011), *Đánh giá hiện trạng môi trường làng nghề nấu rượu Vân Hà, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang và đề xuất giải pháp cải thiện*, Luận văn thạc sĩ khoa học, Trường Đại học khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội.
4. Nguyễn Việt Hùng, Lê Thị Thanh Hương (2013), *Ảnh hưởng sức khỏe của ô nhiễm không khí ở Hà Nội: Tăng cường nghiên cứu khoa học và chính sách nhằm nâng cao sức khỏe*, Tạp chí Y học dự phòng, Tập 23, số 4(140) trang 73.
5. Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội (2020), *Báo cáo tổng thể hiện trạng môi trường thành phố Hà Nội giai đoạn 5 năm (2016-2020)*, UBND thành phố Hà Nội, trang 96-98.
6. Tổng cục Môi trường (2019), *Báo cáo chuyên đề công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực môi trường*, Bộ Tài nguyên và Môi trường.
7. Trung tâm Nghiên cứu và Chuyển giao Công nghệ (2018), *Dự báo chất lượng không khí tại Hà Nội và khu vực phía Bắc Việt Nam*, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.
8. UBND huyện Hoài Đức (2020), *Báo cáo tình hình thi hành pháp luật về bảo vệ môi trường*.
9. UBND xã Dương Liễu (2020), *Báo cáo thực trạng phát triển làng nghề trên địa bàn xã Dương Liễu*.
10. UBND xã Sơn Đồng (2020), *Báo cáo số 89/BC-UBND xã Sơn Đồng về tình hình phát triển kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng và tình hình phát triển làng nghề truyền thống của địa phương*.

Thông tin tác giả:

Nguyễn Thị Hòa, Đinh Thị Lam - Viện Địa lí nhân văn
Địa chỉ: Số 1 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
Email: nguyenhhoa.iesd@gmail.com; ĐT: 0902 069 066

Nhật ký tòa soạn

Ngày nhận bài: 25/7/2021
Biên tập: 9/2021